SỞ Y TẾ HÀ TĨNH **TRUNG TÂM Y TẾ KỲ ANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 383 /QĐ - TTYT	*Kỳ Anh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 tại Trung tâm y tế Kỳ Anh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KỲ ANH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ về việc Quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của Uỷ ban nhân dân huyện Kỳ Anh về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh;

Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND huyện Kỳ Anh về việc điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy, nhiệm vụ quyền hạn tại Quyết định số 7663/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Uỷ ban nhân dân huyện Kỳ Anh;

Căn cứ Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chuyển các đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc UBND cấp huyện sang trực thuộc Sở y tế và đổi tên các Trung tâm y tế cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTYT ngày 28/10/2026 của Trung tâm Y tế Kỳ Anh về việc phê duyệt dự toán gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 tại Trung tâm y tế Kỳ Anh;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ tư vấn giúp việc tại Tờ trình Số: 18/2026/TTr-TTVGV ngày 28/10/2026 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 tại Trung tâm y tế Kỳ Anh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 tại Trung tâm y tế Kỳ Anh với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Tổ tư vấn giúp việc đấu thầu; Khoa Dược – TTB – VTYT; phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Tài chính kế toán và các khoa/phòng liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các khoa, phòng Trung tâm Y tế liên quan và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ KỲ ANH

Lê Văn Luật

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 tại Trung tâm y tế Kỳ Anh

(Kèm theo Quyết định số 383/QĐ-TTYT ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Trung Tâm Y tế Kỳ Anh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trung tâm Y tế Kỳ Anh	Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 tại Trung tâm y tế Kỳ Anh	Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 gồm 21 mặt hàng	401.763.720	Nguồn thu viện phí và các nguồn hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	45 ngày	Tháng 11 năm 2026	Theo đơn giá cố định	06 tháng	Không	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu				**401.763.720 đồng**									

Bằng chữ: Bốn trăm linh một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi đồng./.

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm lần 3 năm 2026 tại Trung tâm y tế Kỳ Anh

(Kèm theo Quyết định Số: 383/QĐ-TTYT ngày 30/10/2026 của Trung tâm Y tế Kỳ Anh)

TT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
I. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm HbA1C MTI (Model: HA-1200)							
1	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại A	Thành phần chính: NaCl 20mmol/L; Phosphate 40mmol/L; Perserver < 0.5ml/L	950ml	Túi	6	5.313.000	31.878.000
2	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại B	Thành phần chính: NaCl 170mmol/L; Phosphate 40mmol/L; Perserver < 0.5ml/L	700ml	Túi	4	5.233.000	20.932.000
3	Dung dịch ly giải hồng cầu	Thành phần chính: Buffer 20mmol/L Sodium chloride 20mmol/L Surfactant 0.05ml/L Perserver < 0.5 ml/L	2300ml	Can	6	5.118.000	30.708.000
4	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c	Thành phần chính: Huyết sắc tố glycosyl hóa, bao gồm chất bảo quản và chất ổn định	L1: 3x0.1ml L2: 3x0.1ml	Hộp	2	4.567.500	9.135.000
5	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c	Thành phần chính: Huyết sắc tố glycosyl hóa, bao gồm chất bảo quản và chất ổn định.	L1: 3x0.1ml L2: 3x0.1ml	Hộp	2	4.567.500	9.135.000
II. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch Linear (JUNO)							
6	Dung dịch rửa và bảo dưỡng điện cực	Được sử dụng để bảo trì thiết bị đo tế bào trong Máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang. Thành phần: Natri hydroxit 3 mol/L; dung dịch natri hypoclorit (<2% clo hoạt tính); phụ gia.	200mL/Hộp	Hộp/Lọ /Bình	1	15.640.000	15.640.000
7	Hoá chất rửa dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	- Được sử dụng để làm sạch hệ thống chất lỏng và tế bào đo lường trong quá trình xét nghiệm. - Thành phần: KOH 176 mmol/L, chất tẩy rửa ≤ 1%; pH 13,0	1x480mL	Hộp/Lọ /Bình	18	2.550.000	45.900.000
8	Hóa chất cung cấp môi trường phản ứng cho xét nghiệm miễn dịch	- Được sử dụng để cung cấp và duy trì môi trường phản ứng cho máy xét nghiệm miễn dịch. - Thành phần: Phosphate Buffer eCLIA 270 mmol/L, tripropylamine 162 mmol/L, chất tẩy rửa ≤0,1%, chất bảo quản; pH 7,0.	1x480mL	Hộp/Lọ /Bình	18	858.500	15.453.000
9	Hóa chất rửa máy dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	- Được sử dụng trên đường pipet sạch sau khi chuyển chất lỏng trong máy xét nghiệm miễn dịch. '- Thành phần: Phosphate buffer 0,1 mol/L, NaCl 1,5 mol/L, chất tẩy rửa 1,0%, chất bảo quản; pH 7,4	1x1 Lít	Hộp/Lọ /Bình	12	2.890.000	34.680.000

TT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Free Triiodothyronine	- Được sử dụng để xác định định lượng triiodothyronine tự do trong ống nghiệm trong huyết thanh và huyết tương người. - Thành phần: MB, RB, RA, chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn	100 test/Hộp	Hộp	4	5.100.000	20.400.000
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Free Thyroxine	- Dùng để chẩn đoán lâm sàng thông thường để đánh giá tình trạng tuyến giáp - Thành phần: MB, RA, RB, chất hiệu chuẩn và chất kiểm soát	100 test/Hộp	Hộp	6	5.100.000	30.600.000
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Thyroid Stimulating Hormone	- Dùng để xác định định lượng thyrotropin trong huyết thanh và huyết tương người. - Thành phần: MB, RA, RB, chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn	100 test/Hộp	Hộp	6	4.675.000	28.050.000
III. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động AU480							
13	Chất chuẩn cho xét nghiệm CRP/CRP-hs	Chất chuẩn cho xét nghiệm định lượng CRP/CRP-hs. Dạng bột đông khô, chứa huyết thanh người. THÀNH PHẦN: CRP/CRP-hs Standard: Huyết thanh người	1 lọ bột đông khô (thể tích sau hoàn nguyên: 1 mL hoặc 5 mL) /Hộp	Hộp	2	336.000	672.000
14	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa	Dung dịch rửa hệ thống máy sinh hóa; Thành phần: Baypur CX 100; Sodium Hydroxide 1 - 2%; Genapol X080 1 - 2%; Sulfonic acids, C14-17-sec-alkane, muối natri 1 - 5%. Chất vệ sinh cô đặc	1x5l /Can	Can	3	3.990.000	11.970.000
15	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Protein toàn phần	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Protein toàn phần mẫu huyết thanh hoặc huyết tương người. Phương pháp: Biuret; Dải đo:0.8-150 g/L. THÀNH PHẦN A. Thuốc thử chứa natri hydroxid 0,4 mol/L, natri tartrat 90 mmol/L. B. Thuốc thử chứa natri hydroxid 0,4 mol/L, natri tartrat 90 mmol/L, đồng (II) acetat 21 mmol/L, kali iodid 60 mmol/L.	2 lọ x 60 mL + 2 lọ x 20 mL /Hộp	Hộp	1	510.720	510.720
IV. Sinh phẩm khác							
16	Thuốc thử xét nghiệm định tính ASO	Thuốc thử: Latex: (hỗn dịch các hạt latex polystyrene được phủ Streptolysin-O, pH 8.2); Control: (Huyết thanh người với nồng độ ASO>200IU/mL); Negative control: (Huyết thanh động vật). Độ nhạy chẩn đoán: 98%.	100 test/Hộp	Hộp	3	850.000	2.550.000

TT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
		Không bị ảnh hưởng bởi hemoglobin (0.63–10 g/L), bilirubin (0.5–20 mg/dL), lipid (0.63–10 g/L), và yếu tố dạng thấp (37.5–300 IU/mL) Xuất xứ: G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016					
17	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên SARS-CoV-2, cúm A, cúm B, RSV và ADV	Khay thử xét nghiệm này được sử dụng để phát hiện định tính các kháng nguyên của SARS-CoV-2, cúm A, cúm B, virus hợp bào hô hấp (RSV) và adenovirus trong mẫu dịch ngoáy mũi trước, ngoáy mũi họng (NP) hoặc ngoáy họng của người. - SARS-CoV-2: Độ nhạy ≥ 97%, Độ đặc hiệu ≥ 99%, Độ chính xác ≥ 98% - Cúm A: Độ nhạy ≥ 97%; Độ đặc hiệu ≥ 99%; Độ chính xác ≥ 98% - Cúm B: Độ nhạy ≥ 97%; Độ đặc hiệu ≥ 99%; Độ chính xác ≥ 98% - RSV: Độ nhạy ≥ 98%; Độ đặc hiệu ≥ 98%; Độ chính xác ≥ 98% - Adenovirus: Độ nhạy ≥ 98%; Độ đặc hiệu ≥ 98%; Độ chính xác ≥ 98% Các chất gây nhiễu thông thường trong mẫu, như máu, chất nhầy, mủ, không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm.		Test	1000	45.000	45.000.000
18	Que thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người. Độ nhạy: ≥ 98% , Độ đặc hiệu: ≥ 99%. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016		Test	300	14.000	4.200.000
19	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue NS1	Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. Độ nhạy tương đối: ≥ 95% Độ đặc hiệu tương đối: ≥ 96% Độ chính xác: ≥ 96% Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016		Test	400	28.000	11.200.000
20	Test thử đường huyết	Test thử đường huyết dùng cho máy Viva-Check Bộ que thử đường huyết cho kết quả đúng theo protocol của ISO 15197:2013: 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số ±10 mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ <100mg/dL hoặc 5.55 mmol/L. ≥99% kết quả đo nằm trong vòng sai số ±10% với Pp chuẩn ở nồng độ ≥100mg/dL hoặc 5.55 mmol/L - Phạm vi đo Glucose là 10 - 600 mg/dL, hoặc 0,6 -		Test	3000	7.000	21.000.000

TT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
		33,3mmol/L - Giới hạn hematocrite là 10 - 65%, - Thời gian đo <4 giây - Que thử hút máu bằng mao dẫn Kim chích máu - Đường kính kim nhỏ: 0.4mm - 28G - Tiệt trùng Bộ gồm 01 que test thử đường huyết + 01 kim lấy máu					
21	Cloramin B	Dạng bột màu trắng, có mùi đặc trưng, hàm lượng Clo hoạt tính: 25-27%		Kg	75	162.000	12.150.000
	Tổng cộng: 21 khoản						**401.763.720**
	Bằng chữ: Bốn trăm linh một triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi đồng./.						